TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:27/2024/HS-ST
Ngày 23-5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Sỹ Nghiêm
2. Bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày23 tháng 4năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Hữu C, sinh năm 1979 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu T2 (đã chết) và bà Lê Thị S (đã chết); có vợ là Hồ Thị M và 02 con đã thành niên.

- Tiền án:

+ Ngày 26/02/2004 TAND huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

+ Ngày 16/4/2007 TAND quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 20/8/2010 bị TAND huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Tiền sự:Ngày 12/10/2021 bị TAND huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 46/2021/QĐ-TA; chấp hành xong ngày 21/7/2023.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 26/HSST ngày 01/3/2005, TAND TX. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+Tại bản án số 09/2010/HSST ngày 30/7/2010, TAND huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Tại bản án số 26/2010/HSST ngày 13/8/2010, TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 27/03/2020 Công an huyện Nông Cống xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

+ Hiện bị cáo đang bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa khởi tố điều tra về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bịcáobị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2024. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*** Bị hại:**

- Chị Phạm Thị P, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tiểu khu N1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Hải D, sinh năm 2001(vắng mặt).

Địa chỉ: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: hoảng 00 giờ ngày 31/12/2023, Bùi Hữu C quê ở xã T , huyện N, tỉnh Thanh Hóa đi bộ dọc đường tỉnh lộ 505 từ thị trấn N , huyện N hướng về xã T , huyện N . Khi đi đến trước cửa nhà chị Phạm Thị P ở tiểu khu N1, thị trấn N, huyện N thì thấy có 01 xe mô tô Honda Wave Alpha BKS: 36C2-402.71 màu xanh đang dựng ở vỉa hè, trên xe có buộc các thùng xốp đựng đồ. Bùi Hữu C nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Sau khi quan sát thấy không có người, Bùi Hữu C tiến lại dỡ các thùng xốp rời khỏi xe, sau đó dắt xe đi về xã T, huyện N. Đến sáng ngày 01/01/2024, C phá cốp xe ra thấy bên trong cốp có một chìa khóa của xe, C đã sử dụng xe mô tô trộm cắp được làm phương tiện đi lại. Ngày 08/01/2024, C đi xe mô tô trộm cắp được đến nhà anh Ngô Công M1 ở thôn T1, xã T , huyện N chơi và vay anh M1 số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) để đi công việc đồng thời gửi lại xe mô tô ở nhà anh M1 rồi bắt taxi đi thành phố Thanh Hoá chơi. Đến khoảng 14 giờ ngày 11/01/2024, Bùi Hữu C đi taxi về quán bún nhà anh Nguyễn Hải D ở số nhà 26, tiểu khu H, thị trấn N, huyện N để ăn bún. Sau khi ăn xong, C rời đi, đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C quay lạiquán bún nhà anh D mua một lon bia ngồi tại chỗ để uống. Trong khi uống bia, C quan sát thấy xe mô tô Honda Wave Alpha BKS: 36B8-684.92 của anh Nguyễn Hải D đang dựng ở trước cửa quán, chìa khóa cắm ở xe, C nảy sinh

ý định trộm cắp bán lấy tiền. Lợi dụng lúc chủ quán đang làm việc trong bếp, C đã mở khóa nổ xe rồi điều khiển xe đi về xã T , huyện N .

Ngày 12/01/2024, Bùi Hữu C nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không thể che giấu được nên đã đến Công an thị trấn Nông Cống, huyện Nống để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

- *Vật chứng gồm:*

+Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha BKS: 36B8-684.92, số khung: RLHJA3927MY444295, số máy: JA39E2469494;

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha BKS: 36C2 - 402.71, số khung: RLHJA3931PY105139, số máy: JA70E0151206.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nông Cống kết luận: Xe mô tô BKS: 36B8-684.92, số khung: RLHJA3927MY444295, số máy: JA39E2469494 có giá trị 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 29/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nông Cống kết luận: Xe mô tô BKS: 36C2-402.71, số khung: RLHJA3931PY105139, số máy: JA70E0151206 tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- *Về xử lý vật chứng:*Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại xe cho các chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể:

+ Trả lại cho anh Nguyễn Hải D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha BKS: 36B8-684.92.

+ Trả lại cho chị Phạm Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha BKS: 36C2 - 402.71.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSNC ngày 09/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Hữu C về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; bị cáo phải chịu án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin HĐXXxem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra đã được định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở chứng minh:

Hành vi thứ nhất: Ngày 31/12/2023tại khu vực vỉa hè trước cửa nhà chị Phạm Thị P ở tiểu khu N1, thị trấn N , huyện N , tỉnh Thanh Hóa, Bùi Hữu C có hành vi lén lút trộm 01 xe mô tô Honda Wave Alpha BKS: 36C2- 402.71 màu xanh của chị Phạm Thị P , giá trị tài sản trộm cắp là 14.500.000đ.

Hành vi thứ hai: Ngày 11/01/2024tại nhà anh Nguyễn Hải D số nhà 26 ở tiểu khu H , thị trấn N, huyện N , tỉnh Thanh Hóa, Bùi Hữu C có hành vi lén lút trộm 01 xe mô tô Honda Wave Alpha BKS: 36B8-684.92 của anh Nguyễn Hải D, giá trị tài sản trộm cắp là 12.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản của hai lần bị cáo trộm cắp là 26.500.000đ thuộc định lượng quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tuy nhiên trước khi bị xét xử lần này bị cáo đã nhiền lần bị kết án nhưng chưa được xóa án tích, vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác làm mất trật tự trị an trên địa bàn.Vì vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo: Bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ cócác tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo; đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo; HĐXX thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một

thời gian với điều kiện cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với quy định của Điều 38 BLHS.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS tuyên bố bị cáo Bùi Hữu Cươngphạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt Bùi Hữu C 38(Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (12/01/2024).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Án sử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải Thi hành án dân sự có quyền tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu hồ sơ; văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình